TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HNGD-ST
Ngày 11 tháng 6 năm 2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông **Nguyễn Văn Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Bùi Ngọc Quang**

2. Bà: **Bùi Thị Việt Hà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Thu – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HN&GĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Họ và tên: Tòng Văn N; sinh năm: 1993.
- Nơi ĐKHKTT: Bản B, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên
- Nơi làm việc: Công ty than DH, phường CT, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh (*Vắng mặt có lý do*).

2. Bị đơn:

- Họ và tên: Quàng Thị V; sinh năm: 1990.
- Nơi cư trú: Bản B, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên

(*Vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 29/12/2020; tại biên bản tự khai của anh Tòng văn N ngày 26/3/2021 anh Tòng Văn N trình bày:

* **Về hôn nhân**: Tôi (Tòng văn N) và chị Quàng Thị V tổ chức đám cưới và làm đăng ký kết hôn tại UBND xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên vào ngày 08/5/2017. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Trong quá trình chung sống, tôi và chị Quàng Thị V

phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Do yêu cầu công việc tôi phải thường xuyên đi làm ăn xa nhà. Vợ tôi là chị Quàng Thị V không thông cảm thường xuyên chửi mắng, xúc phạm tôi. Vợ chông tôi đã ly thân từ tháng 10/2019. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng tôi đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Quàng Thị V.

*** Về con chung**: Trong quá trình chung sống tôi và chị Quàng Thị V có 02 người con chung: Cháu thứ nhất là Tòng Thị BC, sinh ngày 04/4/2018; cháu thứ hai là Tòng Duy N, sinh ngày 19/10/2019. Hiện hai cháu sống cùng với chị Quàng Thị V ở Bản B, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Nguyện vọng của tôi là sau khi ly hôn tôi giao hai cháu Tòng Thị BC, Tòng Duy N cho vợ tôi là chị Quàng Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu (Tòng Thị BC + Tòng Duy N) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hàng tháng tôi cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quàng Thị V mỗi cháu một tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi các cháu đủ tuổi và có khả năng lao động.

*** Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về**: Tôi và chị Quàng Thị V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tòng văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn xin vắng mặt anh Tòng văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Quàng Thị V; các Quàng Thị V đề khác anh Tòng văn N vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung đơn xin ly hôn và nội dung bản tự khai của anh vào ngày 26/3/2021.

*** Bị đơn:** Theo nội dung Biên bản lấy lời khai của chị Quàng Thị V ngày 04/02/2021 và đơn giải trình của chị Quàng Thị V đề ngày 15/01/2021. Chị Quàng Thị V trình bày: Chị dã nhận được Thông báo thụ lý của Tòa án đối với việc ly hôn giữa chị và anh Tòng văn N. Chị nhất trí theo đơn của chồng chị là anh Tòng Văn N. Cụ thể:

- Về hôn nhân: Chị nhất trí ly hôn với anh Tòng Văn N.

- Về con chung: Chị (Quàng Thị V) và anh Tòng văn N có 02 người con chung, Cháu thứ nhất là Tòng Thị BC, sinh ngày 04/4/2018; cháu thứ hai là Tòng Duy N, sinh ngày 19/10/2019. Hiện hai cháu sống cùng với chị Quàng Thị V ở Bản B, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Nguyện vọng của chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu (Tòng Thị BC + Tòng Duy N) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị yêu cầu anh Tòng văn N phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng một cháu là 1.000.000đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Chị Quàng Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố Tòng Văn N được ly hôn chị Quàng Thị V.

- Con chung: Giao hai cháu Tòng Thị BC, sinh ngày 04/4/2018 và cháu Tòng Duy N, sinh ngày 19/10/2019 cho chị Quàng Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Tòng văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quàng Thị V hàng tháng mỗi cháu 1.000.000đ.

- Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Đương sự không yêu cầu.

- Án phí: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Ngoan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1), ra Thông báo hòa giải (lần 2). Đã tiến hành tống đạt và niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và tại 02 buổi hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt và niêm yết Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 17/5/2021, Nguyên đơn là anh Tòng Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Quàng Thị V vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 04/6/2021.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Nguyên đơn là anh Tòng Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn là chị Quàng Thị V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Tòng văn N và chị Quàng Thị V.

[2] Nội dung vụ án:

*** Về hôn nhân**: Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 29/12/2020; Bản tự khai ngày 26/3/2021 của nguyên đơn là anh Tòng Văn N và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử thấy: Anh Tòng văn N và chị Quàng Thị V lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên vào ngày 08/5/2017. Trong quá trình chung sống, anh Tòng văn N và chị Quàng Thị V phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Tòng văn N phải thường xuyên đi làm ăn xa nhà, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 10/2019. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Tòng văn N và chị Quàng Thị V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Tòng văn N và tuyên bố anh Tòng văn N được ly hôn chị Quàng Thị V.

**** Về con chung***: Anh Tòng Văn N và chị Quàng Thị V có 02 người con chung: Cháu thứ nhất là Tòng Thị BC, sinh ngày 04/4/2018; cháu thứ hai là Tòng Duy N, sinh ngày 19/10/2019. Hiện hai cháu sống cùng với chị Quàng Thị V ở Bản B, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Anh Tòng văn N có nguyện vọng sau khi ly hôn, anh Tòng văn N giao cho chị Quàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu (Tòng Thị BC + Tòng Duy N) đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và hằng tháng anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quàng Thị V cho mỗi cháu là 1.000.000đ.

Nguyện vọng của chị Quàng Thị V sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu (Tòng Thị BC + Tòng Duy N) đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Tòng văn N hằng tháng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quàng Thị V cho mỗi cháu là 1.000.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của anh Tòng văn N và chị Quàng Thị V về việc giao nuôi con chung cũng như Quàng Thị V đề cấp dưỡng nuôi con chung.

**** Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về***: Anh Tòng văn N, chị Quàng Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt Quàng Thị V đề xem xét.

[3] Về án phí: Anh Tòng văn N là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch và án phí cấp dưỡng nuôi con cho Tòng văn N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227,, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tòng Văn N: Anh Tòng Văn N được ly hôn chị Quàng Thị V.

2. Về con chung: Giao hai cháu Tòng Thị BC, sinh ngày 04/4/2018 và cháu Tòng Duy N, sinh ngày 19/10/2019 cho chị Quàng Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Tòng văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quàng Thị V hằng tháng cho hai cháu mỗi cháu 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng).

Thời điểm giao nuôi hai cháu Tòng Thị BC và cháu Tòng Duy N cho chị Quàng Thị V kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Tòng văn N có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch và án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Tòng Văn N.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Anh Tòng Văn N và chị Quàng Thị V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã ML, h.Mường Ảng
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương